SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: 4889 /VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN

V/v xóa đăng ký thế chấp của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Lê Gia

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2023.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Căn cứ Văn bản số 370/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 01/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Nay, Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin về việc xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Lê Gia và đã được Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận để Sở Tài nguyên và Môi trường đăng trên Website của Sở *(có danh sách kèm theo)*.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - T. BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Phạm Thanh Tùng

DANH SÁCH CHỦ ĐẦU TƯ XÓA ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở
(Đính kèm Công văn số ..4889../VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương)

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP										THỜI ĐIỂM THẾ CHẤP	GHI CHÚ
		THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH (m²) ĐẤT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	LOẠI NHÀ Ở	DIỆN TÍCH SÀN (m²)	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỔ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG	ĐỊA ĐIỂM THÀNH PHỐ		
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động Sản Lê Gia (Dự án Khu nhà ở Lê Gia Plaza)	2659	9	125,9	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	342,9	DG 807803	CT 83061	18/11/2022	Tân Phước Khánh	Tân Uyên	25/11/2022	Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tại Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, LTD – Chi nhánh Đồng Nai - theo hồ sơ số 231130-2338.
2		2656	9	90	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	296,3	DG 807804	CT 79649					
3		2668	9	90	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	224	DG 807805	CT 83066					
4		2666	9	90	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	224	DG 807806	CT 83065					
5		2664	9	90	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	224	DG 807807	CT 83064					
6		2663	9	90	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	224	DG 807808	CT 83063					
7		2661	9	90	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	224	DG 807809	CT 83062					
8		2530	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807810	CT 83259					
9		2529	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807811	CT 83260					
10		2527	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807812	CT 83262					
11		2524	9	85,5	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807813	CT 83263					
12		2510	9	230,9	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	327,1	DG 807815	CT 83265					
13		2805	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807816	CT 83067					
14		2806	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807817	CT 83068					
15		2807	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807818	CT 83069					
16		2808	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807819	CT 83070					
17		2809	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	203,4	DG 807820	CT 83071					
18		2810	9	85,1	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807821	CT 83072					

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP											THỜI ĐIỂM THẾ CHẤP	GHI CHÚ
		THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH (m²) ĐẤT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	LOẠI NHÀ Ở	DIỆN TÍCH SÀN (m²)	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỔ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG	ĐỊA ĐIỂM THÀNH PHỐ		
19		2811	9	85,1	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	203,4	DG 807822	CT 83073					
20		2814	9	85,6	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807824	CT 83075					
21		2818	9	85,1	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	205,8	DG 807825	CT 83332					
22		2819	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807826	CT 83076					
23		2820	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	205,8	DG 807827	CT 83077					
24		2822	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807828	CT 83078					
25		2824	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807830	CT 83080					
26		2826	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807831	CT 83081					
27		2827	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807832	CT 83082					
28		2840	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	207	DG 807836	CT 83086					
29		2732	9	127,8	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	244,5	DG 807837	CT 83088					
30		2784	9	85	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	209	DG 807839	CT 83091					
31		2785	9	136,3	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	244,5	DG 807840	CT 83092					
32		2640	9	161,5	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	272,6	DG 807842	CT 82476					
33		2602	9	158,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	272,7	DG 807843	CT 83093					
34		2603	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807844	CT 83094					
35		2604	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807845	CT 83095					
36		2605	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807846	CT 83096					
37		2608	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807847	CT 83097					
38		2610	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807848	CT 83098					
39		2612	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807849	CT 83099					

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP										THỜI ĐIỂM THẾ CHẤP	GHI CHÚ
		THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH (m²) ĐẤT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	LOẠI NHÀ Ở	DIỆN TÍCH SÀN (m²)	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỔ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG	ĐỊA ĐIỂM THÀNH PHỐ	
40		2613	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807850	CT 83100				
41		2614	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807851	CT 83101				
42		2615	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807852	CT 83102				
43		2616	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807853	CT 83103				
44		2617	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807854	CT 83104				
45		2596	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807855	CT 83281				
46		2593	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807857	CT 83284				
47		2592	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807858	CT 83285				
48		2591	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807859	CT 83286				
49		2590	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807860	CT 83287				
50		2589	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807861	CT 83288				
51		2588	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807862	CT 83289				
52		2587	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	228,4	DG 807863	CT 83290				
53		2565	9	131,5	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	230,8	DG 807864	CT 83294				
54		2564	9	114,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	279,3	DG 807865	CT 83295				
55		2563	9	111,6	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	279,3	DG 807866	CT 83296				
56		2562	9	109,3	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	271,7	DG 807867	CT 83297				
57		2561	9	107,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	266,9	DG 807868	CT 83298				

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP											THỜI ĐIỂM THẾ CHẤP	GHI CHÚ
		THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH (m²) ĐẤT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	LOẠI NHÀ Ở	DIỆN TÍCH SÀN (m²)	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỔ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG	ĐỊA ĐIỂM THÀNH PHỐ		
58		2560	9	104,6	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	258,2	DG 807869	CT 83299					
59		2559	9	102,3	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	254,9	DG 807870	CT 83300					
60		2558	9	100,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	244,7	DG 807871	CT 83301					
61		2557	9	97,6	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	241,4	DG 807872	CT 83302					
62		2540	9	90,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	224	DG 807873	CT 83303					
63		2541	9	90,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	224	DG 807874	CT 83304					
64		2546	9	147,0	Đất ở tại đô thị	Nhà ở liên kế	274,8	DG 807875	CT 83305					